

Bản án số: 570/2020/HS-PT
Ngày 24 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tũu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 217/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thái N và bị cáo Nguyễn Thành L.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thái N; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Quảng Trị; HKTT: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Thường trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: 151/67/60/5A Liên khu 4-5 phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn Thảo, sinh năm: 1961 (chết); Mẹ: Hoàng Thị P, sinh năm: 1965; Vợ: Nguyễn Thị N và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 18/01/2014 bị Cơ quan Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” là nhót các loại. Ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử án treo 03 năm, thời gian thử thách 05 năm; theo bản án số 163/HSST ngày 27/08/2014. Nguyễn Thái N đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 18/01/2019; Tiền sự: Không; Tạm giam: 07/6/2019 (vắng mặt).

2. Nguyễn Thành L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại: Quảng Trị; HKTT: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: 71/9/18 đường Phú Mỹ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1954; Mẹ: Lê Thị Thanh D, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Nguyễn Mậu H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại: Bình Thuận; HKTT: 32 Ngô Quyền, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 60/44 ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Mậu C, sinh năm 1950; Mẹ: Đặng Thị B, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 06/6/2019 (vắng mặt).

2. Nguyễn Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại: Bạc Liêu; HKTT: 5/26A, khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 51/1 đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; Mẹ: Phan Ngọc H, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1997; Con: 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 07/6/2019 (vắng mặt).

3. Châu Thị N; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1968 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 32 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Ngô Văn T, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ: Châu Thị M, sinh năm 1932 (chết); Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 21/2020/HSST ngày 10/3/2020 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”; Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH C; Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Times Square, 57-69F đường Đ, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty H; Địa chỉ: Tầng 8, Zen Plaza, 54-56 đường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án này các bị cáo N, H, T và N không có kháng cáo, không bị kháng nghị và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 06/6/2019, tổ công tác Phòng cảnh sát kinh tế, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Mậu H đang vận chuyển 07 thùng nhớt hiệu Castrol trên xe ô tô tải BS 51C1 – 319.36 giao cho chành xe Thái Diệu để vận chuyển về tỉnh Sóc Trăng, nghi là giả nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phương tiện phát hiện thêm 13 thùng nhớt nhãn hiệu Castrol và 10 thùng nhớt nhãn hiệu H chứa trong thùng xe tải. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đưa H cùng vật chứng về trụ sở làm rõ. Tại đây Nguyễn Mậu H khai nhận vào đầu năm 2019, H được Nguyễn Thái N là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Đầu tư quốc tế Tuấn Phát, địa chỉ 151/67/60/5A, đường Liên khu 4-5, phường B, quận B thuê vào làm nhớt giả cho N với nhiệm vụ đi thu mua các loại vỏ bình nhớt nhãn hiệu Castrol và H loại 1 lít và 800ml tại các điểm sửa chữa xe máy, sau đó về vệ sinh vỏ bình rồi rót nhớt từ can nguyên liệu 30 lít, dùng máy ép Seal để ép màng Seal, đóng nắp, đóng hạn sử dụng rồi cho vào thùng Castrol dán băng keo đi giao cho khách hàng. Toàn bộ nhớt nguyên liệu, nắp, máy ép Seal, băng keo, thùng Castrol đều do N cung cấp. Việc H sản xuất nhớt giả được N trả công 8.000.000đồng/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành khám xét địa chỉ nhà do Nguyễn Mậu H thuê tại số 60/44 tổ 1A, ấp 2, xã V, huyện B, thu giữ thêm: Nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol Power 1 10W-40 4T, API SN loại 1 lít, số lượng 72 bình; nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol Power 1 Scooter 10W-40 4AT loại 800ml, số lượng 24 bình và một số dụng cụ dùng vào việc sản xuất gồm: 04 máy kim loại dùng để sản xuất nhớt giả, tình trạng đã qua sử dụng; 18 bao xác rắn chứa vỏ chai nhớt các loại, đã qua sử dụng; 01 bao xác rắn chứa nắp chai nhớt các loại; 01 can nhựa màu xanh chứa dung dịch nhớt; 02 túi nilong chứa seal.

Quá trình xác minh, ghi lời khai mở rộng điều tra được biết ngoài Nguyễn Mậu H sản xuất nhớt giả cho N còn có Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thành L. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành khám xét khẩn cấp kho hàng do Nguyễn Thành L thuê tại địa chỉ 129/66/3A Liên khu 5 - 6 phường Bình Hưng Hòa B. quận B thu giữ: 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 51C- 837.67; 50 xô nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol CRB Turbomax 15W-40 CI-4/E7 loại dung tích 18 lít/xô; 04 thùng carton chứa vỏ bình nhựa hiệu Castrol Activ 20W-40 4T, dung tích 1 lít/bình; 01 thùng carton chứa vỏ bình nhựa hiệu Castrol Activ Vistra 20W-50 4T, dung tích 1 lít/bình; 24 bình/thùng; 02 thùng carton chứa vỏ bình nhựa hiệu Castrol Activ 20W-40 4T, dung tích 800ml/bình; 24 bình/thùng; 02 thùng carton chứa vỏ bình nhựa hiệu Castrol Power 1 Scooter 10W-40 4AT, dung tích 800ml/bình; 24 bình/thùng; 01 thùng Carton chứa vỏ bình nhựa hiệu Castrol Power 1 10W-40 4T dung tích 800ml, 24 bình/ thùng; 01 thùng carton chứa 16 vỏ bình nhựa hiệu Castrol Activ 20W-40 4T, dung tích 1 lít/bình; 01 thùng carton chứa 20 vỏ bình nhựa hiệu Castrol Activ 20W-40 4T, dung tích 800ml/bình; 01 thùng carton chứa 16 vỏ bình nhựa hiệu Castrol Power 1 Scooter 10W- 40 4AT, dung tích 800ml/bình; 01 thùng carton chứa 15 vỏ bình nhựa hiệu Castrol Power 1 Scooter 10W- 40 4AT, dung tích 1 lít/bình; 01 thùng carton chứa 20 vỏ bình nhựa hiệu Castrol Power 1 Scooter 10W- 40 4AT, dung

tích 800ml/bình; 01 thùng carton chứa 20 vỏ bình nhựa hiệu MOTUL 4T SCOOTER 10W- 40 MB, dung tích 800ml/bình; 01 thùng carton chứa 20 vỏ bình nhựa hiệu MOTUL 4T 3100 Silver 10W- 40 MA2, dung tích 1 lít/bình; 03 vỏ thùng nhựa dán nhãn hiệu Castrol CRB multi 20W-50, CF-4, dung tích 18 lít/xô; 01 vỏ thùng có in chữ Castrol, trơn, màu trắng; 02 xô chứa nhớt, màu đỏ, không nhãn hiệu; 06 xô nhớt (loại 30 lít/xô, nhớt thô), không có nhãn hiệu; 01 thùng carton chứa 9 vỏ nhựa bình nhãn hiệu Castrol Activ Vistra 20W- 50 4T, dung tích 1 lít/bình; 69 vỏ xô nhựa màu đỏ, không nhãn hiệu; 18 vỏ xô nhựa màu trắng, không nhãn hiệu; 9 vỏ xô nhựa màu xám, không nhãn hiệu; 01 máy ép niêm nắp bình, thùng nhớt operating inductive, đã qua sử dụng; 01 máy ép niêm nắp bình, thùng nhớt CAPPING MACHTNE, đã qua sử dụng; 01 mỏ hàn cầm tay; đã qua sử dụng; 24 nắp nhựa màu đỏ, không nhãn hiệu; 25 nắp nhựa màu trắng, không nhãn hiệu; 09 nắp nhựa màu xám, không nhãn hiệu; 04 bao xác rắn chứa nắp bình thùng nhớt; 02 thùng carton chứa nắp bình thùng nhớt; 30 thùng carton rỗng, nhãn hiệu Castrol GTX 20W-50; 01 khung Inox gắn can nhớt để sang chiết nhớt; 01 thùng carton chứa nắp bình, thùng nhớt; 01 thùng carton chứa tem mã quét QR và 01 điện thoại hiệu OPPO F9, kiểu máy CPF11825 phiên bản Color OS v.5.2; 01 thẻ sim số 0966196808; 01 thẻ sim số 0773900637.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thanh Lý khai: Tháng 9/2018, Lý thuê kho tại địa chỉ C 12/26 đường Võ Văn Vân, tổ 12, ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để chứa nguyên, vật liệu; công cụ, phương tiện để sản xuất nhớt giả cho Nguyễn Thái N, Lý tiến hành thu mua vỏ bình nhớt cũ nhãn hiệu Castrol, H các loại với giá 140.000đ/thùng (thùng 24 bình) đối với vỏ bình nhớt cũ dung tích 0,8 lít và 190.000đ/thùng (thùng 24 bình) đối với vỏ bình nhớt cũ dung tích 1 lít; vận chuyển về kho để tiến hành vệ sinh, chờ có thông báo của N thì tiến hành sản xuất nhớt giả. Đến tháng 04/2019, Lý bắt đầu sản xuất nhớt giả các loại và giao hàng theo địa chỉ do Nguyễn Thái N chỉ định, việc thỏa thuận giá hàng, hình thức giao nhận, phương thức thanh toán và nhận tiền là do N trực tiếp liên lạc, thỏa thuận, Lý không biết. Lý thuê Nguyễn Ngọc T cùng với Lý vệ sinh, súc rửa vỏ bình nhớt cũ và sản xuất nhớt giả; quá trình vệ sinh, súc rửa có Nguyễn Thị Hồng Vân (vợ của T) phụ T vệ sinh vỏ bình nhớt cũ, khi sản xuất nhớt giả, Lý cùng T thực hiện tại địa chỉ 129/66/3A, Liên Khu 5-6, Khu phố 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà Lý thuê) Lý không cho Vân biết, cũng không cho T nói cho Vân biết, Lý trả cho công T 8.000.000 – 10.000.000đồng/tháng, tính cả tiền cho Vân phụ vệ sinh vỏ bình nhớt cũ. 50 xô nhớt thành phẩm giả nhãn hiệu Castrol CRB Turbomax 15W-40, CI-4/E7, dung tích 18 lít; thu giữ tại địa chỉ 129/66/3A, Liên Khu 5-6, Khu phố 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là do Lý và T sản xuất 3-4 ngày trước đó đang chờ giao cho khách hàng.

Nguyễn Ngọc T khai được Lý thuê với công việc là cọ rửa, làm sạch trong và ngoài vỏ bình nhớt nhãn hiệu Castrol, in date (ngày sử dụng) lên vỏ bình. Đến giữa tháng 4/2019, Lý yêu cầu T đi về kho số 129/66/3A Liên khu 5 - 6

phường B, quận B để làm công việc chiết nhớt vào các xô loại 18 lít và vào các bình loại 1 lít và 800ml, khi đủ dung tích T sẽ thực hiện công đoạn đóng Seal bằng máy ép, vặn nắp xô, bình và dán tem chống giả lên bình, T chủ yếu tham gia làm giả nhớt nhãn hiệu Castrol, sau khi làm xong thì T và Lý chất hàng lên xe chở đi tiêu thụ, từ thời điểm T sang làm công việc sang chiết nhớt thì được Lý trả lương theo sản phẩm làm ra. T biết Lý sản xuất nhớt giả cho Nguyễn Thái N.

Nguyễn Thái N khai ngày 10/10/2018, N đăng ký thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư quốc tế Tuấn Phát để sản xuất, buôn bán nhớt giả nhãn hiệu Castrol, H các loại. N mua nhớt nguyên liệu nhãn hiệu “VIPEC” của một cá nhân tên Khoa (không rõ nhân thân, lai lịch), liên lạc với nhau qua điện thoại để thỏa thuận đặt mua mỗi tháng khoảng 5-10 phuy nhớt, dung tích 200 lít với giá 5.000.000đ - 5.500.000đ/phuy; Khoa cho người vận chuyển nhớt đến số 514, Bãi xe Liên Minh, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (kho của N thuê) để giao hàng. Toàn bộ tem, nhãn và vỏ xô nhớt dung tích 18 lít N mua của cá nhân tên Hòa ở Đồng Nai (không rõ nhân thân, lai lịch), liên hệ qua điện thoại thỏa thuận đặt mua khoảng 50 - 100 bộ/tháng, với giá 100.000đồng - 150.000đồng/bộ; Hòa cho người vận chuyển đến kho ở Bãi xe Liên Minh để giao hàng; N thanh toán tiền cho Khoa, Hòa bằng hình thức trả tiền mặt trực tiếp cho nhân viên giao hàng; hàng của Khoa và Hòa giao cho N không có hóa đơn, chứng từ, N cũng không yêu cầu đưa chứng từ, N mua các máy đóng hạn sử dụng; máy ép màng Seal; máy bơm, máy cạo; bồn Inox Đại Thành 5.000 lít; bồn nhựa màu trắng 1.000 lít ở chợ Kim Biên sau đó giao lại cho Nguyễn Mậu H và Nguyễn Thành L sử dụng để sản xuất nhớt giả. Quy trình sản xuất nhớt giả nhãn hiệu Castrol, H các loại được thực hiện như sau: N sử dụng máy bơm có gắn ống nhựa 3-5m, bơm nhớt từ Phuy nhớt nguyên liệu 200 lít sang bồn Inox 5.000 lít để chứa, khi có khách đặt hàng, N sử dụng máy bơm từ bồn Inox 5.000 lít sang các bồn 1.000 lít màu trắng có gắn sẵn van xả ở đáy bồn; sau đó xả van cho nhớt chảy từ bồn 1.000 lít sang can màu xanh không nhãn hiệu, dung tích 30 lít, đóng nắp can và thuê cá nhân tên Trắng (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng xe ô tô tải vận chuyển mỗi lần 10-20 can 30 lít, phí vận chuyển 100.000đồng - 200.000đồng đến đoạn đường vắng Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, số 3A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để sang xe giao cho Lý và H vận chuyển về kho của Lý và H để tiến hành sản xuất nhớt giả. Lý và H thuê kho, trực tiếp đến các cơ sở sửa chữa xe máy trong thành phố để đặt mua vỏ bình nhớt cũ nhãn hiệu Castrol, H các loại. Khi có vỏ bình nhớt cũ, chủ cơ sở sửa chữa xe máy gọi điện cho Lý và H đến nhận và thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, sau đó Lý và H vận chuyển về kho thuê tiến hành làm vệ sinh dùng máy cạo, cạo sạch lớp kẽm còn dính trên miệng vỏ bình nhớt cũ, dùng khăn lau sạch. Khi có thông báo của N, L và H tiến hành nhận nhớt nguyên liệu chứa trong can màu xanh không nhãn hiệu 30 lít về sử dụng ống nhựa có van xả, gắn một đầu vào miệng can 30 lít, xả van cho nhớt chảy từ can 30 lít sang vỏ bình dung tích 0.8 lít; 1 lít và 18 lít, dùng máy ép Seal để ép màng Seal; đóng nắp, đóng hạn sử dụng, đóng vào

thùng Carton (thùng 24 bình), dán băng keo và vận chuyển đi giao theo địa chỉ của N yêu cầu, đối với loại xô 18 lít chỉ có L sản xuất, H không sản xuất.

Sau khi sản xuất nhớt giả xong, N yêu cầu L và H vận chuyển giao cho Châu Thị N, ngụ tại 32 đường N, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tại đoạn đường vắng trong Khu công nghiệp Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc 39 Đường L, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và tại địa chỉ 1A, Đường B, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; mỗi tháng giao khoảng 3-5 lần, mỗi lần từ 25-30 thùng (thùng 24 bình) dung tích 1 lít và 0.8 lít nhãn hiệu Castrol các loại, N bán với giá 45.000đồng - 60.000đồng /bình tùy loại. N nhận tiền thanh toán của N qua Tài khoản ngân hàng số 88448888 do N đứng tên, mở tại Phòng giao dịch Gò Mây, Ngân hàng ACB, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, N còn yêu cầu L và H vận chuyển giao nhớt giả nhãn hiệu Castrol, H các loại cho cá nhân tên Trịnh Tuấn H, cư ngụ tại ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Anh Hào và Doanh nghiệp tư nhân Hào Phát Mêkong, thông qua Chành xe Thái Diệu, địa chỉ 203 An Dương Vương, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; mỗi tháng giao cho H 2.500-3.000 lít, dung tích 1 lít và 0.8 lít và 18 lít nhãn hiệu Castrol các loại, N bán với giá 45.000đồng - 70.000đồng/bình tùy loại.

Châu Thị N khai vào khoảng tháng 03/2017, N chủ động đến cửa hàng của N tại số 32 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giới thiệu bán nhớt giá rẻ, mẫu mã đẹp cho công ty ở Miền Tây, N chủ động liên lạc với N để giới thiệu bán nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol các loại không có hóa đơn, chứng từ, không rõ nguồn gốc, quá trình mua bán chỉ liên lạc thỏa thuận qua điện thoại, không ký kết hợp đồng mua bán và N đồng ý mua với giá 56.000đồng - 60.000đồng /bình, mỗi tháng mua khoảng 60-70 thùng (thùng 24 bình) dung tích 0.8 lít; 1 lít; thanh toán thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 88448888 do N đứng tên, mở tại Phòng giao dịch Gò Mây, Ngân hàng ACB - Chi nhánh Cộng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; sau đó N bán lại cho cá nhân tên Bảo ở Sóc Trăng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 60.000đồng -75.000đồng/bình, giao hàng và nhận tiền thanh toán thông qua Chành xe Thái Diệu, địa chỉ 203 An Dương Vương, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. N biết và nhận thức được nhớt mua của N là nhớt giả.

Trịnh Tuấn H khai từ ngày 15/7/2016 đến ngày 06/6/2019, H mua nhớt nhãn hiệu Castrol, H các loại của N để kinh doanh, H mua mỗi tháng khoảng 2.500 - 3.000 lít, với giá 60.000đồng- 65.000đồng/bình, bán ra thị trường 70.000đồng -75.000đồng/bình, hàng không có hóa đơn, chứng từ, không rõ nguồn gốc, quá trình mua bán không ký kết hợp đồng mua bán ; mặt khác H cũng không yêu cầu N xuất hóa đơn, chứng từ, H nhận nhớt của N gửi qua Chành xe Thái Diệu ở Sóc Trăng, khi hàng đến Chành xe gọi điện thông báo và H cho nhân viên đến nhận, H thanh toán tiền mua nhớt cho N thông qua chuyển khoản ngân hàng vào tài khoản số 060095304179 do N đứng tên, mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài mua nhớt của N, H còn mua nhớt của các Công ty nhớt chính hãng ở Cần Thơ với giá 65.000đồng - 80.000đồng/bình, bán ra thị trường 67.000đồng- 82.000đồng/bình.

Tất cả các giao dịch, đều được chuyển khoản thông qua ngân hàng. H tin tưởng N bán nhớt đúng tiêu chuẩn, chất lượng nên mua và không biết N bán nhớt giả; quá trình bán cho lại cho khách hàng cũng không thấy phản ánh gì, đối với 30 thùng nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol, H các loại do Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ tại Chành xe Thái Diệu, 203 An Dương Vương, phường Am Lạc, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, H không biết N giao cho ai, H chưa nhận được điện thoại thông báo của Chành xe Thái Diệu hay của N thông báo về việc có gửi lô hàng là nhớt các loại trên cho H.

Ngày 08/6/2017, ngày 27/6/2019 và ngày 22/7/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt, trụ sở đặt tại 215 đường N, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện cho Công ty Castrol, xác nhận: Các sản phẩm nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol bị phát hiện, bắt giữ tại các địa chỉ 203 An Dương Vương, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; 60/44 tổ 1A, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; 129/66/3A liên khu 5-6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, 1A, đường B, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và 144/23/11 đường số 6, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải hàng hóa do Công ty Castrol sản xuất hoặc ủy quyền cho bất kỳ đơn vị, cá nhân nào sản xuất.

Ngày 03/7/2019, Chi nhánh Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn P tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 8 Nguyễn Huệ, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện cho Công ty H, xác nhận: Các sản phẩm nhớt thành phẩm nhãn hiệu H bị phát hiện, bắt giữ tại địa chỉ 203 đường A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải hàng hóa do Công ty H sản xuất hoặc ủy quyền cho bất kỳ đơn vị, cá nhân nào sản xuất.

Ngày 01/8/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sở hữu Công nghiệp Sao Bắc Đẩu, địa chỉ số 519, đường K, Phường N, Quận B, Thành phố Hà Nội là đại diện cho Công ty S, xác nhận: Các sản phẩm nhớt thành phẩm nhãn hiệu S bị phát hiện, bắt giữ tại địa chỉ 144/23/11 đường số 6, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải hàng hóa do Công ty Shell sản xuất hoặc ủy quyền cho bất kỳ đơn vị, cá nhân nào sản xuất.

* Kết quả giám định tại Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

+ Nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol và H các loại, thu giữ tại địa chỉ 203 đường A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả như sau:

- Lốp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Activ Vistra, SAE 20W-50, API SJ, JASO MA2, loại dung tích 1 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với lốp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M1) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A1) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M1) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lốp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Power 1 4T, SAE 10W-40, API SN, JASO MA2, bán tổng hợp, loại dung tích 1 lít của mẫu cần

giám định (ký hiệu A2) so với lớp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M2) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A2) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M2) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lớp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu H dầu nhớt xe số loại đa cấp SL 10W-30, dung tích 800ml của mẫu cần giám định (ký hiệu A3) so với lớp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M3) là được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A3) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M3) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

+ Nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol các loại thu giữ tại địa chỉ số 60/44 tổ 1A, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả như sau:

Lớp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Power 1 10W-40 4T, API SN loại 1 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu A4) so với lớp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M4) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A4) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M4) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lớp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Power 1 Scooter 10W-40 4AT loại 800ml của mẫu cần giám định (ký hiệu A5) so với lớp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M5) là được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A5) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M5) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

+ Nhớt thu giữ tại địa chỉ số 129/66/3A liên khu 5-6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả như sau:

- Lớp in trên vỏ chai của sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol CRB Turbomax 15W-40 CI-4/E7 loại dung tích 18 lít/xô của mẫu cần giám định (ký hiệu A6) so với lớp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M6) là được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A6) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M6) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

+ Nhớt thu giữ tại địa chỉ số 1A, đường Đường B, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả như sau:

- Lớp in trên vỏ chai của sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Activ Vistra, SAE 20W-50, API SJ, JASO MA2, loại dung tích 1 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu A7) so với lớp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M7) là được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A7) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M7) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lốp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Activ 4T, SAE 20W-40, API SL, loại dung tích 1 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu A8) so với lốp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M8) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A8) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M8) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lốp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Activ4T, SAE 20W-40, API SL, loại dung tích 0,8 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu A9) so với lốp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (M9) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A9) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M9) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lốp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Power 1 4T, SAE 10W-40, API SN, JASO MA2 bán tổng hợp, loại dung tích 0,8 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu A10) so với lốp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu M10) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (A10) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (M10) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

- Lốp in trên vỏ chai sản phẩm nhớt nhãn hiệu Castrol Power 1 4T, SAE 10W-40, API SN, JASO MA2 bán tổng hợp, loại dung tích 1 lít của mẫu cần giám định (ký hiệu All) so với lốp in tương ứng trên vỏ chai của mẫu so sánh (ký hiệu Mil) là không phải được in ra từ cùng một bản in. Chất lỏng chứa trong mẫu cần giám định (All) so với chất lỏng chứa trong mẫu so sánh (Mil) cùng loại tương ứng như nêu trên có thành phần hóa học khác nhau.

* Kết quả giám định tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, xác định: Nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol các loại, thu giữ tại địa chỉ số 32 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu cần giám định) có chất lượng phù hợp với mức chất lượng công bố tại tiêu chuẩn cơ sở của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Castrol BP Petco.

* Kết quả định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự cấp Thành phố, kết luận như sau:

- Tổng trị giá tài sản là nhớt giả nhãn hiệu Castrol các loại và H, thu giữ tại 203 An Dương Vương, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giá thị trường thời điểm tháng 6/2019 là 56.060.520 đồng

- Tổng trị giá tài sản là nhớt giả nhãn hiệu Castrol các loại, thu giữ tại 60/44 tổ 1A, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giá thị trường thời điểm tháng 6/2019 là 9.784.728 đồng.

- Tổng trị giá tài sản là nhớt giả nhãn hiệu Castrol, thu giữ tại 129/66/3A liên khu 5-6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giá thị trường thời điểm tháng 6/2019 là 73.533.450 đồng.

- Tổng trị giá tài sản là nhớt giả nhãn hiệu Castrol, thu giữ tại 1A, đường Đường B, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giá thị trường thời điểm tháng 6/2019 là 52.061.328 đồng.

- Tổng trị giá tài sản là nhớt nhãn hiệu Castrol, Shell thu giữ tại 144/23/11 đường số 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giá thị trường thời điểm tháng 6/2019 là 7.644.515 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản là nhớt giả các nhãn hiệu ở các mục nêu trên theo giá thị trường tại thời điểm tháng 6/2019 là 191.440.026 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 10%).

Vật chứng vụ án: Danh sách liệt kê như trong Lệnh nhập kho vật chứng số 569-36 ngày 08/10/2019 (BL933).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

*Căn cứ điểm a, đ khoản 2, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái N 05 (năm) năm tù, về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

*Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm a, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm tù, về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Mậu H, Nguyễn Ngọc T và Châu Thị N; phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2020, bị cáo Nguyễn Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28/5/2020, bị cáo Nguyễn Thái N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên đến ngày 12/6/2020 bị cáo Nguyễn Thái N làm đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 15/9/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo về việc rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh cho bị cáo và chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” là có căn cứ, phù hợp với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới là tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do quen biết với Nguyễn Thái N và được N đặt vấn đề sản xuất hàng giả là nhớt sử dụng cho xe gắn máy nên tháng 9/2018, L thuê kho tại địa chỉ C 12/26 đường V, tổ 12, ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh để chứa nguyên, vật liệu; công cụ, phương tiện để sản xuất nhớt giả cho Nguyễn Thái N, L tiến hành thu mua vỏ bình nhớt cũ nhãn hiệu Castrol, H các loại với giá 140.000đ/thùng (thùng 24 bình) đối với vỏ bình nhớt cũ dung tích 0,8 lít và 190.000đ/thùng (thùng 24 bình) đối với vỏ bình nhớt cũ dung tích 1 lít; vận chuyển về kho để tiến hành vệ sinh, chờ có thông báo của N thì tiến hành sản xuất nhớt giả. Đến tháng 04/2019, L bắt đầu sản xuất nhớt giả các loại và giao hàng theo địa chỉ do Nguyễn Thái N chỉ định, việc thỏa thuận giá hàng, hình thức giao nhận, phương thức thanh toán và nhận tiền là do N trực tiếp liên lạc, thỏa thuận, L không biết. L thuê Nguyễn Ngọc T cùng với L vệ sinh, súc rửa vỏ bình nhớt cũ và sản xuất nhớt giả; quá trình vệ sinh, súc rửa có Nguyễn Thị Hồng Vân (vợ của T) phụ T vệ sinh vỏ bình nhớt cũ, khi sản xuất nhớt giả, L cùng T thực hiện tại địa chỉ 129/66/3A, Liên Khu 5-6, Khu phố 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà L thuê) L không cho Vân biết, cũng không cho T nói cho Vân biết, L trả cho công T 8.000.000 – 10.000.000 đồng/tháng, tính cả tiền cho Vân phụ vệ sinh vỏ bình nhớt cũ. Số lượng 50 xô nhớt thành phẩm giả nhãn hiệu Castrol CRB Turbomax 15W-40, CI-4/E7, dung tích 18 lít; thu giữ tại địa chỉ 129/66/3A, Liên Khu 5-6, Khu phố 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là do L và T sản xuất 3-4 ngày trước đó đang chờ N chỉ định giao cho khách hàng. Tổng giá trị hàng giả mà Nguyễn Thành L thực hiện là 73.533.450 đồng.

[2] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên nhằm vụ lợi. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong vụ án như Nguyễn Thái N, Nguyễn Ngọc T và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại không những gây ảnh hưởng đến quyền lợi người sản xuất hợp pháp và người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, mặc dù tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đã xem xét về nhân thân của bị cáo như: chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên xử phạt bị cáo một mức án phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng là tự nguyện thi hành án, thể hiện rõ thái độ thật sự biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì thế bị cáo được coi là có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy bị cáo là lao động chính trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ già mù lòa có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Cam Tuyên, huyện Cc, tỉnh Quảng Trị là đúng sự thật. Do đó kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái N trong thời hạn kháng cáo đã kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên đến ngày 12/6/2020 bị cáo N xin rút kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo N là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thái N. Phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thái N có hiệu lực thi hành.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Thái N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái N.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành L. Sửa bản án sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm a, khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm tù, về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã Cam Tuyên, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Thành L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Thái N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam CA TP Hồ Chí Minh; (3)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.18 (BA 36). (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long